TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 61/2023/HC-GĐT
Ngày 18-12-2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO

- Thành phần Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Biên Thùy.

Các Thẩm phán: - Ông Ngô Tiến Hùng;

- Ông Ngô Hồng Phúc;

- Ông Trần Hồng Hà;

- Bà Đào Thị Minh Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hòa, Thư ký Tòa án nhân dân tối cao

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao tham gia phiên tòa: Ông Lê Tiến, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tối cao.

Ngày 18 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tối cao đã mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hành chính về *"Khiếu kiện quyết định hành chính, hành vi hành chính về quản lý đất đai trong trường hợp bồi thường, hỗ trợ do thu hồi đất và giải quyết khiếu nại"* giữa các đương sự:

- *Người khởi kiện:* ông Đặng Văn V;

Cư trú tại Khu phố 4, thị trấn An T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn A, sinh năm 1982; cư trú tại số 144 đường Ngô Q, phường Rạch D, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền do Ủy ban nhân dân thị trấn An T chứng thực số 375, quyển số 01/2019-SCT/CK,ĐC ngày 13/12/2019).

- *Người bị kiện:*

1. Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

Cùng địa chỉ tại số 04 Đường 30/4, Khu phố 2, phường Dương Đ, thành

phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Chiến T, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền số 83/GUQ-UBND ngày 31/12/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Cụ Phạm Thị Đ;

2. Ông Đặng Văn N;

3. Ông Đặng Văn V1;

4. Ông Đặng H;

5. Ông Đặng Văn S;

6. Bà Đặng Thị Kim T1;

Cùng cư trú tại Khu phố 2, thị trấn An T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang.

7. Bà Đặng Thị Kim A;

Cư trú tại Khu phố 4, thị trấn An T, thành phố Phú Q, tỉnh Kiên Giang;

Người đại diện hợp pháp: ông Trần Văn A, sinh năm 1982; cư trú tại số 144 đường Ngô Q, phường Rạch D, thành phố Vũng T, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, là người đại diện theo ủy quyền (theo Giấy ủy quyền do Ủy ban nhân dân thị trấn An T chứng thực số 49, quyển số 01/2020-SCT/CK,ĐC ngày 24/4/2020 và Giấy ủy quyền do Ủy ban nhân dân thị trấn An T chứng thực số 65, quyển số 01/2020-SCT/CK,ĐC ngày 08/5/2020).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Để thực hiện Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn T - Phú Q tại thị trấn An T, xã Hòn T, huyện Phú Q (nay là thành phố Phú Q), tỉnh Kiên Giang (sau đây gọi tắt là Dự án), Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 7665/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc thu hồi 1.778,6m^2 đất của cụ Đặng L thuộc thửa đất số 64 (theo trích đo địa chính ngày 17/8/2016) tại Khu phố 6, thị trấn An T.

Ngày 23/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 7578/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án (Phương án tổng thể).

Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 9017/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư Dự án đối với cụ Đặng L, theo đó xác định không bồi thường hỗ trợ cho cụ Đặng L với lý do: Đất nằm trong Quyết định thu hồi số 4381/QĐ-UBND ngày 24/12/2004 của UBND huyện Phú Q.

Không đồng ý với phương án bồi thường được phê duyệt tại Quyết định số 9017/QĐ-UBND nêu trên, gia đình cụ Đặng L (cụ Đặng L mất năm 2017) đã

có khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Phú Q bồi thường quyền sử dụng đối với diện tích 1.778,6m^2 đất; cây trồng; vật kiến trúc trên đất.

Ngày 19/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4184/QĐ-UBND chấp nhận một phần khiếu nại của gia đình cụ Đặng L, theo đó đồng ý bồi thường đối với một phần diện tích đất nêu trên là 1.190,02m^2 và vật kiến trúc, cây trồng trên đất bị thu hồi, diện tích 588,58m^2 đất còn lại không được bồi thường do đất chưa được sử dụng.

Ngày 25/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4248/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai, hỗ trợ đất đai, bồi thường hoa màu và vật kiến trúc cho cụ Đặng L với tổng số tiền là 1.093.147.400 đồng.

Không đồng ý với việc giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, ngày 15/01/2020, ông Đặng Văn V - đại diện cho hộ gia đình cụ Đặng L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy một phần các Quyết định số 9017/QĐ-UBND và Quyết định số 4184/QĐ-UBND với lý do: Năm 1979, vợ chồng cụ Đặng L, cụ Phạm Thị Đ khai khẩn sử dụng hơn 7.000m^2 đất để trồng lúa, khoai mì, các loại rau ngắn ngày. Đến năm 1988, do chuột cắn phá nên gia đình chuyển sang trồng đào, trồng dừa xen canh rau ngắn ngày. Năm 1995, đất bị ngập phèn làm chết đào, dừa nên gia đình trồng tràm trên cả diện tích hơn 7.000m^2. Năm 2003, tràm bị cháy nên gia đình cải tạo lại đất và trồng lại tràm mới, sau đó chuyển nhượng một phần đất cho một số hộ dân. Diện tích sử dụng còn lại sau chuyển nhượng là 1.778,6m^2, trong đó có diện tích 588,58m^2 gia đình quản lý sử dụng từ khi khai khẩn năm 1979, không ai tranh chấp cho đến khi Nhà nước thu hồi đất. Tuy nhiên, khi thực hiện thu hồi đất, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q không công nhận bồi thường, hỗ trợ diện tích đất còn lại là 588,58m^2 vì cho rằng diện tích đất này cụ Đặng L sử dụng sau ngày 01/7/2004 là không đúng.

Quan điểm của người bị kiện do người đại diện theo ủy quyền trình bày:

Nguồn gốc diện tích 1.778,6m^2 trước năm 1979 là đất chưa sử dụng do Nhà nước quản lý. Năm 1979, cụ Đặng L vào khu vực Khu phố 6, thị trấn An T để phát dọn trồng màu, đến năm 1995 thì bỏ đất trống không canh tác, không ai sử dụng. Năm 2004 (trước ngày 28/6/2004), cụ Đặng L vào vị trí đất trên phát dọn trồng tràm bông vàng trên diện tích 1.190,02m^2 (trong tổng diện tích 1.778,6m^2), còn lại diện tích 588,58m^2 cụ Đặng L chưa sử dụng.

Ngày 24/12/2004, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4381/QĐ-UBND thu hồi diện tích 7.296m^2 của cụ Đặng L (trong đó có phần diện tích 1.778,6m^2 đất nêu trên). Sau đó, cụ Đặng L tiếp tục vào phát dọn trồng tràm bông vàng trên diện tích 588,58m^2 đất nêu trên.

Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định 4184/QĐ-UBND thống nhất bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích 1.190,02m^2 và bồi thường cây trồng, vật kiến trúc cho cụ Đặng L. Ngoài ra, không thừa nhận nội dung yêu cầu bồi thường quyền sử dụng diện tích 588,58m^2 đất là phù hợp với quy định tại

Điều 82 Luật Đất đai năm 2013. Mặt khác, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q đã ban hành Quyết định số 4248/QĐ-UBND ngày 25/9/2019 bổ sung bồi thường đất đai, hỗ trợ đất đai, bồi thường hoa màu, vật kiến trúc cho cụ Đặng L với tổng số tiền là 1.093.147.400 đồng. Do đó, người bị kiện không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2020/HC-ST ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V.

- Hủy Quyết định số: 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đặng L số tiền 0 đồng.

- Hủy một phần Quyết định số: 4184/QĐ-UBND ngày 19/09/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng L, cụ thể đối với phần nội dung không công nhận bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng L diện tích đất 588,58m^2.

- Buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng L (hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng L, gồm: Vợ là bà Phạm Thị Đ cùng các con Đặng Văn S, Đặng H, Đặng Văn N, Đặng Văn V1, Đặng Thị Kim T1, Đặng Văn V, Đặng Thị Kim A) đối với diện tích đất 588.58m^2 theo đúng quy định của pháp luật.

Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/10/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q có đơn kháng cáo.

Tại Bản án hành chính phúc thẩm số 54/2022/HC-PT ngày 17/01/2022, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện (nay là thành phố) Phú Q, tỉnh Kiên Giang; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 53/2020/HC-ST ngày 21/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Tòa án cấp phúc thẩm còn quyết định về án phí.

Ngày 05/5/2022, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Phú Q có Đơn đề nghị xem xét theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Bản án hành chính phúc thẩm nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 68/2023/KN-HC ngày 18/9/2023, Chánh án tòa án nhân dân tối cao kháng nghị đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 54/2022/HC-PT ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh; đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao xét xử giám đốc thẩm, hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 54/2022/HC-PT ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố

Hồ Chí Minh; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tối cao đề nghị Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao chấp nhận quyết định kháng nghị giám đốc thẩm của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Thực hiện Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn T - Phú Q tại thị trấn An T, xã Hòn T, huyện Phú Q (nay là thành phố Phú Q), Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 7665/QĐ-UBND ngày 23/12/2016 về việc thu hồi 1.778,6m^2 đất của cụ Đặng L thuộc thửa đất số 64 theo trích đo địa chính ngày 17/8/2016, toàn bộ thửa đất tại Khu phố 6, thị trấn An T, huyện Phú Q, tỉnh Kiên Giang. Ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 9017/QĐ-UBND về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư đối với cụ Đặng L, với số tiền là 0 đồng; lý do không bồi thường hỗ trợ là do đất nằm trong Quyết định thu hồi số 4381/QĐ-UBND ngày 24/12/2004 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q.

[2]. Không đồng ý với phương án bồi thường, hỗ trợ được phê duyệt tại Quyết định số 9017/QĐ-UBND nêu trên, ông Đặng Văn V đại diện cho gia đình cụ Đặng L (cụ L mất năm 2017) khiếu nại yêu cầu Ủy ban nhân dân huyện Phú Q bồi thường quyền sử dụng đối với diện tích 1.778,6m^2 đất; bồi thường cây trồng, vật kiến trúc trên đất. Ngày 19/9/2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4184/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của gia đình cụ Đặng L với nội dung thống nhất bổ sung Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q theo đó bổ sung bồi thường, hỗ trợ quyền sử dụng đất diện tích 1.190,02m^2 và cây trồng, vật kiến trúc cho cụ Đặng L; không thừa nhận nội dung yêu cầu bồi thường quyền sử dụng đất diện tích 588,58m^2. Ngày 25/9/2019, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4248/QĐ-UBND về việc bổ sung bồi thường đất đai, hỗ trợ đất đai, bồi thường hoa màu và vật kiến trúc cho cụ Đặng L với tổng số tiền là 1.093.147.400 đồng.

[3]. Không đồng ý với nội dung giải quyết khiếu nại, ngày 15/01/2020, ông Đặng Văn V có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q; Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q, với lý do gia đình ông bị thu hồi diện tích 1.778,6m^2 đất, trong đó chỉ có 1.190,02m^2 đất được bồi thường, hỗ trợ; phần diện tích còn lại là 588,58m^2 Ủy ban nhân dân huyện Phú Q không bồi thường, hỗ trợ vì cho rằng phần đất này gia đình cụ L sử dụng sau ngày 01/7/2004 là không đúng.

[4]. Tài liệu có trong hồ sơ vụ án là Biên bản về việc đo đạc và xác định nguồn gốc đất của cụ Đặng L tại Ấp 6 thị trấn An T do Đoàn Thanh tra tỉnh Kiên Giang lập ngày 28/6/2004 thể hiện: cụ L trình bày thửa đất này cụ khai

khẩn từ năm 1979 để trồng rẫy; đến năm 1995 thì nghỉ canh tác; năm 2004, cụ tiến hành phát dọn lại để trồng tràm bông vàng. Trong quá trình sử dụng, cụ không được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (1979-1995). Khi phát dọn lại cụ không xin phép chính quyền địa phương. Diện tích đo đạc thực tế hiện nay là 7.296m^2, hiện trạng diện tích 4.320m^2 mới đốt trồng tràm bông vàng, phần còn lại chưa phát dọn… Sơ đồ bản vẽ tứ cận thửa đất kèm theo thể hiện giáp đất gia đình các ông Lâm Tức T2, ông Nguyễn Văn C, ông Lê Hồng P và ông Nguyễn Đình B.

[5]. Ngày 24/12/2004, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành Quyết định số 4381/QĐ-UBND thu hồi diện tích 7.296m^2 đất của cụ L do có hành vi vi phạm lấn, chiếm đất đai trái phép do Nhà nước quản lý; buộc cụ L phải di dời các công trình xây dựng trên đất ra khỏi vị trí bị thu hồi. Ngày 30/8/2006, Tổ công tác thực hiện thu hồi đất theo quyết định xử lý sau thanh tra cũng đã lập Biên bản bàn giao đất bị thu hồi của cụ Đặng L do lấn chiếm trái phép và bàn giao thực địa thửa đất bị thu hồi cho Ủy ban nhân dân thị trấn An T. Cụ Phạm Thị Đ (vợ của cụ L) đã ký vào biên bản này.

[6]. Như vậy, khi thu hồi đất để thực hiện Dự án cáp treo và quần thể vui chơi giải trí biển Hòn T - Phú Q, tại Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016, Ủy ban nhân dân huyện Phú Q không bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cụ L; sau đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q đã giải quyết khiếu nại và chấp nhận một phần khiếu nại của cụ L (do ông Đặng Văn V là người đại diện) (Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 19/9/2019) và Ủy ban nhân dân huyện Phú Q quyết định bổ sung bồi thường, hỗ trợ đối với diện tích đất 1.190,02m^2 và cây trồng, vật kiến trúc cho cụ L số tiền là 1.093.147.400 đồng (Quyết định 4248/QĐ-UBND ngày 25/9/2019); không bồi thường về đất đối với diện tích 588,58m^2 với lý do diện tích đất này sử dụng sau năm 2004 (căn cứ vào Biên bản đo đạc xác định nguồn gốc đất của cụ L ngày 28/6/2004 mà theo đó cụ L trình bày chưa phát dọn) là có cơ sở, bởi lẽ cụ L không chứng minh được việc sử dụng phần đất diện tích 588,58m^2 là ổn định, liên tục, trước ngày 01/7/2004 theo quy định tại khoản 2 Điều 77 Luật Đất đai năm 2013, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đất đai.

[7]. Tòa án các cấp chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V; hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 do Quyết định này không xem xét bồi thường, hỗ trợ cho gia đình cụ L là có cơ sở. Tuy nhiên, Tòa án cấp sơ thẩm xác định toàn bộ diện tích 1.778,6m^2 đất của cụ Đặng L có quá trình sử dụng trước ngày 01/7/2004 ổn định, không có tranh chấp là không có căn cứ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Văn V; hủy Quyết định số 9017/QĐ-UBND ngày 30/12/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho ông Đặng L; hủy một phần Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 19/09/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Phú Q về việc giải quyết khiếu nại của ông Đặng L, cụ thể đối với phần nội dung không công nhận bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng L diện tích

588,58m^2; buộc Ủy ban nhân dân huyện Phú Q ban hành quyết định bồi thường, hỗ trợ cho ông Đặng L (hàng thừa kế thứ nhất của ông Đặng L, gồm: Vợ là bà Phạm Thị Đ cùng các con Đặng Văn S, Đặng H, Đặng Văn N, Đặng Văn V1, Đặng Thị Kim T1, Đặng Văn V, Đặng Thị Kim A) đối với diện tích đất 588,58m^2 theo đúng quy định của pháp luật, là không đúng.

[8]. Tòa án cấp phúc thẩm không phát hiện ra sai lầm của Tòa án cấp sơ thẩm mà cho rằng: tại Biên bản về việc đo đạc và xác định nguồn gốc đất của cụ Đặng L do Đoàn Thanh tra tỉnh Kiên Giang lập ngày 28/6/2004 xác định cụ L đã khai khẩn toàn bộ diện tích 7.296m^2 từ trước ngày 28/6/2004, tuy tại thời điểm lập Biên bản cụ L mới chỉ trồng tràm trên một phần diện tích, phần còn lại chưa phát dọn nhưng cụ L vẫn quản lý đối với toàn bộ diện tích nêu trên, từ đó không chấp nhận kháng cáo của Chủ tịch UBND huyện Phú Q; giữ nguyên Bản án sơ thẩm cũng là không đúng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 266, Điều 271, khoản 3 Điều 272 và Điều 274 Luật Tố tụng hành chính năm 2015:

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 68/2023/KN-HC ngày 18/9/2023 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao đối với Bản án hành chính phúc thẩm số 54/2022/HC-PT ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Hủy Bản án hành chính phúc thẩm số 54/2022/HC-PT ngày 17/01/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh giải quyết phúc thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Chánh án TANDTC (để báo cáo);
- Viện trưởng VKSNDTC;
- VKSNDTC (Vụ 10);
- TAND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh (02 bản) (kèm hồ sơ vụ án);
- VKSND cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- TAND tỉnh Kiên Giang (02 bản);
- Cục THADS tỉnh Kiên Giang;
- UBND tỉnh Kiên Giang (để biết);
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: Vụ GĐKTIII (3b), VP, Vụ PC&QLKH (TANDTC), Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG THẨM PHÁN
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Biên Thùy